TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2024/HS-ST
Ngày 22 – 8 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tám

2. Ông Nguyễn Thành Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy K, sinh năm 1995 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp V, xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K1 và bà Trần Thị O; vợ Cam Ngọc T (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2017.

Tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án số 17/2024/HS- ST, ngày 06/02/2024 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mang Thít tuyên phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội Trộm cắp tài sản (bị cáo đang chấp hành án).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/12/2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo nộp phạt ngày 06/01/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2024 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1975; nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Trần Thị O, sinh năm 1975; nơi cư trú: ấp V, xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Ngô Quốc T1, sinh năm 1996; nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 13/5/2024, Nguyễn Duy K điều khiển xe mô tô biển số 83H9-9803 từ nhà đến cầu K thuộc phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để mua ma túy sử dụng nhưng không đủ tiền mua. Sau đó, K điều khiển xe đến ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long tìm người bạn tên T2 để xin tiền mua ma túy nhưng không gặp. Khi K điều khiển xe về ngang nhà ông Trần Văn Đ, sinh năm 1975 thuộc ấp C, xã P, lúc này khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì K phát hiện đường dây điện sinh hoạt kéo từ trụ điện vào nhà của ông Đ nên K nảy sinh ý định cắt trộm dây điện của ông Đ. K lén lút dùng kiềm mang theo cắt trộm 02 đoạn dây điện (loại duplex 2x6 mm^2) có cùng chiều dài 30,8m và cân nặng 4,6kg rồi K lên xe dùng tay phải điều khiển xe, còn tay trái thì nắm kéo 02 đầu đoạn dây điện trên mặt đường nhựa chạy về hướng P - B. Lúc này, ông Đ từ trong nhà đi ra nhìn thấy nên tri hô và cùng với anh Ngô Quốc T1 đuổi theo bắt giữ K cùng tang vật.

Tang vật thu giữ:

- 02 đoạn dây điện (loại duplex 2x6 mm^2) có cùng chiều dài 30,8m và cân nặng 4,6kg bên ngoài được bọc nhựa, bên trong là lõi đồng, đã qua sử dụng.

- 01 cây kềm kim loại cán quấn dây nilon trắng.

- 01 xe mô tô biển số 83H9-9803.

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Duy K.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL.ĐGTS ngày 16/5/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 02 đoạn dây điện (loại duplex 2x6 mm^2) có cùng chiều dài 30,8m và cân nặng 4,6kg bên ngoài được bọc nhựa, bên trong là lõi đồng, đã qua sử dụng có giá trị là 322.000 đồng (Ba trăm hai mươi hai ngàn đồng).

Qua xác minh về nhân thân của Nguyễn Duy K có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản đang trong thời gian chấp hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Cụ thể: Ngày 06/02/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội trộm cắp tài sản. Hiện bị cáo K đang chấp hành án tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 18/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Duy K, về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại:

- 02 đoạn dây điện (loại duplex 2x6 mm^2) có cùng chiều dài 30,8m và cân nặng 4,6kg bên ngoài được bọc nhựa, bên trong là lõi đồng, đã qua sử dụng cho ông Trần Văn Đ nhận xong.

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Duy K cho bị cáo nhận xong.

Phần dân sự: Ông Trần Văn Đ đã nhận lại 02 đoạn dây điện (loại duplex 2x6 mm^2) có cùng chiều dài 30,8m và cân nặng 4,6kg bên ngoài được bọc nhựa, bên trong là lõi đồng bị mất trộm, ông Đ không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 69/CT-VKSTB ngày 09/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy K về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Duy K thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Duy K về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K mức án 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt tại Bản án 17/2024/HS-ST ngày 06/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xử phạt bị cáo K 01 (Một) năm tù, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng: Một cây kềm bằng kim loại, cán quấn dây nilon trắng.

Giao 01 xe mô tô mang biển số 83H9 - 9803 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục điều tra làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt, xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/05/2024, tại ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Duy K là người đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích đã có hành vi lén lút trộm cắp 02 đoạn dây điện (loại duplex 2x6 mm2) có cùng chiều dài 30,8m và cân nặng 4,6kg bên ngoài được bọc nhựa, bên trong là lõi đồng, đã qua sử dụng có giá trị là 322.000 đồng (Ba trăm hai mươi hai ngàn đồng) của ông Trần Văn Đ nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đang chấp hành Bản án về tội trộm cắp tài sản, chưa chấp hành án xong lại tiếp tục đi trộm. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 06/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xử phạt bị cáo 01 (Một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" nên tổng hợp với hình phạt về tội "Trộm cắp tài sản" trong vụ án này, buộc bị cáo K chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[2.6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng: Một cây kềm bằng kim loại, cán quấn dây nilon trắng.

Giao 01 xe mô tô mang biển số 83H9 - 9803 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục điều tra làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 01 (Một) năm tù.

1.3 Về tổng hợp hình phạt: Căn cứ khoản 5 Điều 65; Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2024/HS-ST ngày 06/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, buộc bị cáo Nguyễn Duy K phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây kềm bằng kim loại, cán quấn dây nilon trắng.

Giao 01 xe mô tô mang biển số 83H9 - 9803 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục điều tra làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 01/8/2024.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Duy K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo